TÒA ÁN NHÂN D1ÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI	**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2024/HS-ST
Ngày 19-12-2024

NHÂN D1ANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D1ÂN HUYỆN+ MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân D1ân: ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Phan Mạnh Tưởng.

- Thư ký phiên tòa*:* bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân D1ân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- ***Đại D1iện Viện kiểm sát nhân D1ân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân D1ân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình P, sinh năm 2004 tại xã Đ, huyện Mỹ, thành phố H; nơi cư trú: thôn H 3, xã Đ, huyện Mỹ, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự Do; trình độ học vấn:; D1ân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình M, sinh năm 1976 và bà Trần Thị D, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024, chuyển tạm giam ngày 02/7/2024. *Có mặt.*

- *Bị hại:* anh Đinh Văn T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn H 3, xã Đ, huyện Mỹ, thành phố H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trần Thị D1, sinh năm 1977. Có mặt

+ Anh Lê Đình M, sinh năm 1976. Có mặt

Đều cư trú tại: thôn H 3, xã Đ, huyện Mỹ, thành phố H.

NỘI D1UNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D1iễn biến tại phiên tòa, nội D1ung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 00 phút ngày 23/6/2024, tại nhà ở của chị D1ương Thúy An, sinh năm 1979, trú tại thôn H 3, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội, Công an xã Đồng Tâm bắt quả tang Lê Đình P, sinh năm: 2004, trú tại: thôn H 3, xã Đ, huyện Mỹ, thành phố H có hành vi trộm cắp tài sản của anh Đinh Văn T, sinh năm: 1981, trú tại: thôn H 3, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

Tang vật thu giữ trên người của P:

- Số tiền: 17.770.000 đồng (gồm: 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 16 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 8 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 82 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 108 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 201 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng)
- 01 Dây chuyền kim loại màu bạc Dài 58cm
- 01 Dây lắc tay kim loại màu bạc Dài 18,5cm
- 01 tuavit Dài 33cm, chuôi màu vàng Dài 9cm, phần kim loại Dài 24cm
- 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh
- 01 áo vải chống nắng kẻ caro đen trắng.

Cùng ngày 26/3/2024, Công an xã Đồng tâm thu giữ tại nhà anh Đinh Văn T:

- 01 két an toàn bằng kim loại.
- 01 T kim loại màu đen, nâu Dài 19cm, một đầu Dẹt, một đầu tròn
- 01 mỏ lết bằng kim loại Dài 30cm, màu bạc, tay cầm bọc cao su màu đen
- 02 đoạn video được trích xuất từ camera của gia đình anh T, ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản ngày 26/3/2024.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, Do cần tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đi bộ qua nhà anh T thấy không có ai ở nhà nên P trèo tường vào khu vực sân và trèo lên khu vực ban công tầng hai nhà anh T sau đó Dùng tay giật cửa ban công để vào nhà. P Dùng điện thoại Iphone 12 Promax của mình bật đèn soi đường đi xuống tầng một. Thấy gia đình anh T có gắn camera ở khu vực phòng khách nên P đã rút điện nguồn camera và đi vào phòng ngủ sát khu vực cầu thang. P thấy trong phòng có 01 tủ quần áo bằng gỗ và có 01 chiếc túi Da màu đen nên đã kiểm tra và trộm cắp 01 lắc tay bằng kim loại màu bạc, 01 Dây truyền bằng kim loại màu bạc và 01 P bao lì xì bên trong có một số tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng. P quan sát thấy 01 két sắt đặt cạnh tủ quần áo nên đã tìm và lấy trong phòng bếp 01 mỏ lết bằng kim

loại màu trắng Dài khoảng 30cm, cán bọc cao su màu đen; 01 tuốc nơ vít đầu 4 cạnh Dài 33cm, cán bằng nhựa Dài 9cm. Sau đó, P quay lại khu vực két sắt, Dùng Dụng cụ đã lấy được và 01 que sắt Dài 20cm, 1 đầu D1ẹt Do P mang đi từ trước đó để cậy két, khi mở được, P phát hiện ngăn phía Dưới các tập hồ sơ có 01 túi nilong màu đỏ, bên trong có các tập tiền được buộc bằng Dây chun có các mệnh giá 10.000 đồng; 20.000 đồng; 50.000 đồng; 100.000 đồng; 200.000 đồng và 500.000 đồng. P lấy 01 chiếc áo chống nắng kẻ karo cất toàn bộ số tiền này và tài sản trộm cắp được sau đó mặc áo lên người thì phát hiện anh T về nhà và bật điện kiểm tra nên P đã Dùng tuốc nơ vít tháo cửa thoáng phòng ngủ để sang nhà ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1954 - là hàng xóm nhà anh T thì bị ông Chiến phát hiện nên P tiếp tục chạy sang nhà chị Dương Thúy Avà trốn trong nhà vệ sinh của chị A. Đến khoảng 5 giờ cùng ngày thì P bị Công an xã bắt quả tang, thu giữ tang vật như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 5363/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận:

+ 01 Dây truyền bằng kim loại màu bạc có chiều Dài 58cm có khối lượng: 104,557 gam, có hàm lượng Bạc: 89,57%, hàm lượng Kẽm: 6,71%, hàm lượng Đồng: 3,72%.

+ 01 lắc tay bằng kim loại màu bạc có chiều Dài 18,5cm có khối lượng: 63,235 gam, có hàm lượng Bạc: 93,22%, hàm lượng Kẽm: 5,07%, hàm lượng Đồng: 1,71%.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: Giá trị tài sản của:

+ 01 Dây truyền kim loại màu bạc: 2.555.000 đồng

+ 01 lắc tay kim loại màu bạc: 1.515.000 đồng

+ 01 áo vải chống nắng: không xem xét định giá

+ 01 két an toàn bằng kim loại: 1.271.000 đồng

Tổng giá trị tài sản: 5.341.000 đồng

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn xác M, làm rõ hành vi của Lê Đình P sử Dụng số tiền 50.000.000 đồng của mẹ là bà Trần Thị D1, sinh năm 1977 như sau: Chị D1 cùng chồng là anh Lê Đình M, sinh năm 1976 có 50.000.000 đồng tiền tiết kiệm từ kinh Doanh. Quá trình kinh Doanh, Do chị D1 tính toán chậm và không biết sử Dụng tài khoản ngân hàng để chuyển khoản nên đưa cho P tài khoản thẻ ngân hàng của mình và khi có ai nợ tiền, chuyển tiền hoặc ai trả tiền mặt thì đều đưa cho P cất tại tủ quần áo tầng 2 trong phòng ngủ của P sau đó chìa khóa tủ cất tại ngăn kéo bàn phấn của chị D1 (cả gia đình ai cũng biết nơi để tiền và cất chìa khóa). Vì vậy, P biết mẹ có số tiền 50.000.000 đồng tiết kiệm. Khoảng cuối tháng 5 năm 2024, P hỏi vay của chị D1 số tiền 50.000.000

đồng để đầu tư bất động sản. Do sợ P chưa có kinh nghiệm, đầu tư thua lỗ nên chị D1 khuyên P nên tìm hiểu kỹ trước khi đầu tư và để hỏi ý kiến anh M. Sau đó chị D1 nói với anh M về việc P hỏi vay tiền thì anh M nói "Hai mẹ con cứ tìm hiểu đi rồi hai mẹ con tự quyết định". Sau đó, khoảng tháng 6/2024 P tiếp tục hỏi chị D1 về việc vay tiền thì chị D1 nói P cứ tìm hiểu cho kỹ trước khi đầu tư. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/6/2024, P lấy chìa khóa tủ trong bàn phấn của chị D1 để mở tủ quần áo và lấy sô tiền 35.000.000 đồng (trong tổng số 50.000.000 đồng để trong tủ). Đến ngày 08/6/2024, P tiếp tục lấy chìa khóa, mở tủ và lấy nốt số tiền 15.000.000 đồng còn lại. P sử Dụng toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 1-2 ngày sau, chị D1 thấy không còn số tiền 50.000.000 đồng nên đã hỏi P "Con lấy tiền trong tủ rồi à?" thì P nói "vâng hôm trước con hỏi mẹ nên con lấy đầu tư rồi, con đi làm rồi con trả mẹ sau". Chị D1 đồng ý sau đó nói với anh M về việc P đã sử Dụng 50.000.000 đồng thì anh M đồng ý nên anh, chị không trình báo công an và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra, P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh T vào 23/6/2024. Đối với số tiền 50.000.000 đồng P khai là tiền tiết kiệm của bố mẹ để đi mổ và chữa mắt cho P, P đã hỏi vay chị D1 trước khi lấy sử Dụng. Lời khai của P phù hợp với lời khai của chị Trần Thị D1 và anh Lê Đình M đều xác nhận số tiền 50 triệu là tiền chung cùa vợ chồng tiết kiệm được. Việc P vay tiền để đầu tư chị đồng ý nhưng vì muốn P có thời gian tìm hiểu việc đầu tư nên chưa đưa cho P. Nếu P không sử Dụng số tiền trên thì chị sử Dụng số tiền đó để đi chữa mắt cho P.

Xác D1ịnh đây là giao D1ịch D1ân sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự ve hành vi này đối với P.

Cáo trạng số 81/CT-VKS-MĐ ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân D1ân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội truy tố Lê Đình P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội D1ung bản Cáo trạng đã truy tố và nhất trí với tội D1anh, nội D1ung điều luật áp Dụng mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax là điện thoại bị cáo mua và sử Dụng để liên lạc cá nhân nên bị cáo xin được nhận lại chiếc điện thoại này.

Bị hại anh Đinh Văn T đề nghị Lê Đình P bồi thường giá trị hư hỏng của chiếc két sắt, ngoài ra không đề nghị P bồi thường khoản gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh M và chị D1 (bố mẹ của bị cáo) xác nhận: Đối với số tiền 50 triệu đồng P đã lấy của vợ chồng anh chị, sau khi biết thì anh chị đồng ý để cho P sử Dụng số tiền này và không có yêu cầu bị

cáo phải hoàn trả số tiền này. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại D1iện Viện kiểm sát giữ quan điểm về tội D1anh, điều luật truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị như sau:

Về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Đình P từ 13 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 26- 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp Dụng đối với bị cáo Do không có điều kiện thi hành án.

Về trách nhiệm D1ân sự: Bị hại là anh Đinh Văn T đề nghị bị cáo bồi thường giá trị hư hỏng của chiếc két sắt, ngoài ra không đề nghị P bồi thường khoản gì khác.

Về vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh cho bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ: 01 tuavit Dài 33cm, chuôi màu vàng Dài 9cm, phần kim loại Dài 24cm; 01 áo vải chống nắng kẻ caro đen trắng; 01 T kim loại màu đen, nâu Dài 19cm, một đầu D1ẹt, một đầu tròn; 01 mỏ lết bằng kim loại Dài 30cm, màu bạc, tay cầm bọc cao su màu đen.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D1ung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân D1ân huyện Mỹ Đức và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội D1anh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình P đã thành khẩn khai nhận: Ngày 23/6/2024, Do thiếu tiền tiêu sài và trong làm ăn, bị cáo đã lợi Dụng sự sơ hở của gia đình anh Đinh Văn T là hàng xóm gần nhà để trộm cắp tài sản gồm 01 bao lì xì đựng tiền việt nam đồng nhưng chưa rõ số tiền là bao nhiêu, 01 vòng tay, 01 vòng cổ đều bằng màu bạc, khi đang thực hiện hành vi mở két sắt và đem tiền ra ngoài thì bị cáo đã bị gia đình anh T phát hiện và bắt giữ cùng tang vật: Kiểm đếm số tiền được 17.770.000 đồng, 01 Dây truyền kim loại màu bạc trị giá 2.555.000 đồng và 01 lắc tay kim loại màu bạc trị giá 1.515.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là

21.840.000 đồng. Số tài sản trên anh T đã được nhận lại. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/12/2022, ngày 23/6/2024, Lê Đình P lợi Dụng sơ hở của bị hại để lén lút lấy trộm và chiếm đoạt tài sản của anh Đinh Văn T với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá tài sản 21.840.000 đồng nhằm lấy tiền chi Dùng cho nhu cầu tiêu sài cá nhân của bản thân đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện Kiểm sát chỉ truy tố P về hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 21.840.000 đồng của anh Đinh Văn T áp Dụng khoản 1 điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Ngoài hành vi trên, tại phiên tòa bị cáo P còn thừa nhận vào khoảng cuối tháng 5/2024 bị cáo có được gia đình bố mẹ giao cho số tiền 50.000.000 đồng đưa cho P cất giữ để đi chữa mắt cho P (Do P bị tai nạn đứt tuyến lệ đã được nối ghép nhưng bị tụt khoảng nối Dây tuyến lệ). Đây là nguồn tiền thu nhập của cả gia đình bố là ông Lê Đình M, mẹ là bà Trần Thị D1, và cả công sức đóng góp của P nữa. P Do cần tiền làm ăn (nghề môi giới đất đai) nên cần tiền đặt cọc đất nên P đã có hỏi bà D1 là mẹ của P vay số tiền trên để đặt cọc và được bà D1 nhất trí nhưng bà D1 khuyên nên xem xét cẩn thận trước khi đặt cọc, Do vậy khi lấy tiền đi đặt cọc P đã không hỏi lại bà D1 vay số tiền trên mà tự ý mang đi đặt cọc đất, cho đến khoảng 01 tuần sau thì bà D1 thấy mất số tiền trên nên mới hỏi P thì P thừa nhận đã mang số tiền kia đi làm ăn, tiêu sài mà không hỏi lại bà D1 và ông M, nhưng sau khi bà D1 nghe P trình bày và vẫn bảo vay gia đình số tiền trên thì bà D1 nhất trí cho P vay. Tại cơ quan điều tra P khai tại bản tường trình là lấy trộm 50.000.000 này của bố mẹ là Do không hiểu biết hết, P trình bày Do cán bộ đều tra giải thích việc làm của P như vậy là hành vi trộm cắp nên P cũng tường trình là mình trộm cắp 50.000.000 đồng này của bố mẹ. Tại phiên tòa P không còn thừa nhận đây là hành vi trộm cắp mà là được bố mẹ nhất trí cho P vay để làm ăn.

Lời khai của bà D1 tại phiên tòa đã thừa nhận các lời khai của P tại phiên tòa là đúng sự thật. Do vợ chồng bà là người chậm chạp, không biết tính toán, gia đình vừa thoát hộ nghèo, nên các khoản tiền của gia đình vợ chồng bà đều giao cho P cất giữ và chi tiêu, làm ăn trong gia đình, Chồng bà là ông M cũng nhất trí giao toàn bộ tiền của gia đình cho hai mẹ con cất giữ và tự quyết chi tiêu, vì ông đi làm cả ngày từ sáng đến tối mới về nhà. Nên khoảng cuối tháng 5/2024, P có hỏi vay bà D1 số tiền 50.000.000 đồng để đặt cọc đất, bà D1 khẳng định nhiều lần tại phiên tòa là đã đồng ý cho P vay nhưng còn e ngại chuyện làm ăn của P nên bà khuyên P cần tìm hiểu kỹ công việc trước khi buông tiền làm ăn, vì đây là khoản tiền cả gia đình cùng tích cóp được trong đó có công sức của P để mục đích đùng khoản tiền này chữa tuyến lệ ở mắt cho P Do bị tai nạn

giao thông bị đứt tuyến lệ. Sau đó P đã lấy tiền này đi làm ăn và khoảng 01 tuần sau thì bà mới biết và hỏi lại P về khoản tiền đó, P có nói là cho con vay để con đầu tư đất và bà D1 vẫn nhất trí để P vay tiền này làm ăn. Tại cơ quan điều tra Do không hiểu pháp luật nên bà đã trình bày P lấy tiền mà không hỏi ý kiến của bà. Thực chất là bà đã đồng ý cho P vay ngay lần đầu tiên P hỏi vay số tiền này, còn thời điểm P cầm tiền mang đi đầu tư đất thì P không hỏi lại bà nữa, bà D1 khẳng định, P không có hành vi trộm cắp số tiền này của vợ chồng bà mà có hỏi vay để làm ăn nên không báo cơ quan điều tra và không đề nghị giải quyết số tiền này tại phiên tòa. Bà D1 khẳng định lời khai của bà tại phiên tòa là đúng sự thật.

Đối với ông Lê Đình M tại phiên tòa cũng thừa nhận số tiền trên là công sức của cả gia đình gồm ông, bà D1 và của bị cáo P cùng đóng góp. Ông giao cho hai mẹ con chi tiêu và tự quyết định, sau khi P hỏi vay bà D1 hồi cuối tháng 5/2024, bà D1 có nói lại với ông và được ông M nhất trí cho mẹ con toàn quyền quyết định, ông nhất trí cho P vay số tiền này của gia đình để làm ăn, nếu P không mang đi làm ăn thì sẽ Dùng khoản tiền này chữa mắt cho P. Ông M khẳng định bị cáo P không trộm cắp tài sản này của ông bà nên không báo cơ quan điều tra và không đề nghị giải quyết số tiền này tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm P mang tiền đi tiêu sài không hỏi ý kiến bố mẹ của mình nhưng thời điểm trước đó bị cáo có hỏi vay tiền này để làm ăn và được bố mẹ nhất trí cho sử Dụng. Tiếp nữa tại thời điểm bị cáo sử Dụng tiền này để chi tiêu thì số tiền trên đang Do bị cáo quản lý trực tiếp nên không có D1ấu hiệu lén lút trộm cắp. Tại phiên tòa ông M và bà D1 nhất trí khẳng định bị cáo P không trộm cắp, khoản tiền trên bị cáo đem sử Dụng là được sự đồng ý của bố mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xác định đây là giao D1ịch D1ân sự, chưa đủ căn cứ xem xét về hình sự đối với P về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 50.000.000 đồng này của gia đình bà D1. Cáo trạng của Viện kiểm sát không tuy tố về hình sự đối với P về hành vi này là đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo biết rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm quyền sở hữu trái pháp luật của người khác và phải chịu xử lý nghiêm khắc trước pháp luật. Nhưng vì thiếu tiền tiêu sài Do làm ăn thua lỗ, bị cáo túng quẫn làm liều, khi thấy gia đình anh T có tài sản và sơ hở nên vào sáng sớm ngày 23/6/2024. Bị cáo đã thực hiện hành vi trèo tường đột nhập vào nhà anh T để thấy có tài sản sơ hở nào thì sẽ lấy trộm. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo để lấy tiền tiêu sài đã bất chấp pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp Dụng mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất vai trò của bị cáo để

tăng tính răn đe, giáo D1ục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lên mức hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng Do tài sản đã được thu hồi ngay khi bị phát hiện quả tang và đã trả cho bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bị tạm giam được 06 tháng, thời gian tạm giam đủ để cho bị cáo thật sự ăn năn hối cải, mong hội đồng xét xử cho cơ hội được cải tạo tại địa phương để hoàn lương. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội là công D1ân chấp hành tốt pháp luật, không có nhân thân xấu, không có tiền sự, Do vậy đã chấp nhận đề nghị của đại D1iện Viện kiểm sát cho bị cáo cơ hội được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo D1ục bị cáo thành công D1ân lương thiện, sống có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự Do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi hủy hoại tài sản là chiếc két an toàn, giá trị tài sản là 1.271.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm D1ân sự: Đối với số tiền 17.770.000 đồng cùng 01 Dây truyền kim loại màu bạc: 01 lắc tay kim loại màu bạc là tài sản của anh Đình Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo đã tự nguyện bồi thường giá trị hư hỏng của chiếc két sắt cho anh Đinh Văn T là 1.271.000 đồng, bị cáo nộp tiền trước khi mở phiên tòa theo biên lai thu tiền số 0007829 ngày 19/12/2024 tại Chi cục Thi hành án D1ân sự Huyện Mỹ Đức.

Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh Do bị cáo sử Dụng làm phương tiện trong vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 tuavit Dài 33cm, chuôi màu vàng Dài 9cm, phần kim loại Dài 24cm; 01 áo vải chống nắng kẻ caro đen trắng; 01 T kim loại màu đen, nâu Dài 19cm, một đầu D1ẹt, một đầu tròn; 01 mỏ lết bằng kim loại Dài 30cm, màu bạc, tay cầm bọc cao su màu đen.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Tuyên bố bị cáo Lê Đình P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình P 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/12/2024.

Giao bị cáo cho UBND1 xã nơi bị cáo đang cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo D1ục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

2./ Không áp Dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3./ Về trách nhiệm D1ân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo đã tự nguyện bồi thường giá trị hư hỏng của chiếc két sắt cho anh Đinh Văn T là 1.271.000 đồng, bị cáo nộp tiền trước khi mở phiên tòa theo biên lai thu tiền số 0007829 ngày 19/12/2024 tại Chi cục Thi hành án D1ân sự Huyện Mỹ Đức.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường nên nên không xem xét.

4./ Xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh Do bị cáo sử Dụng làm phương tiện trong vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 tuavit Dài 33cm, chuôi màu vàng Dài 9cm, phần kim loại Dài 24cm; 01 áo vải chống nắng kẻ caro đen trắng; 01 T kim loại màu đen, nâu Dài 19cm, một đầu D1ẹt, một đầu tròn; 01 mỏ lết bằng kim loại Dài 30cm, màu bạc, tay cầm bọc cao su màu đen.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2024 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án D1ân sự huyện Mỹ Đức.

5. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử Dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm

nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND1 TP. Hà Nội;
- VKSND1 TP. Hà Nội;
- VKSND1 huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THAD1S huyện Mỹ Đức;
- UBND1 xã Đồng Tâm (thay TBKQXX);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng